TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/DS-ST
Ngày 20 tháng 11 năm 2019
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Liêm

Ông Nguyễn Văn Mầm

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2019/TLST-DS, ngày 16 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 325/2019/QĐXX-ST, ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2019 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày: Ngày 02 tháng 6 năm 2016 âl bà cho bà Huỳnh Thị T là vợ ông Nguyễn Văn T vay số tiền là 10.000.000 đồng, lãi suất tự thỏa thuận. Khi vay thì chỉ nói miệng chứ không có làm biên nhận nợ. Sau khi cho bà T vay thì đến ngày 20/4/2017 bà đến nhà bà T và ông T yêu cầu trả cả vốn lẫn lãi thì bà T và ông T nói không có tiền trả. Bà đã nhiều lần đến yêu cầu bà T và ông T trả lại cho bà số tiền vốn là 10.000.000 đồng nhưng bà T và ông T không thực hiện. Sau đó bà có yêu cầu đến Tổ hòa giải ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau để giải quyết, ngày 08/3/2019 Tổ hòa giải ấp Kinh Lách, xã Hòa Mỹ có mở phiên hòa giải, tại phiên hòa giải có mặt bà T, bà T thừa nhận có vay của bà 10.000.000 đồng đến nay chưa trả. Nay bà yêu cầu bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn T liên đới trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng, bà không yêu cầu bà T và ông T trả lãi.

Tại biên bản làm việc ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, bà Huỳnh Thị T trình bày như sau: Trước đây bà có vay của bà P số tiền 10.000.000 đồng, bà không nhớ ngày vay cụ thể, khi vay không có làm biên nhận nợ, lãi suất do bà và bà P tự thỏa thuận. Việc bà vay tiền của bà P là vay dùm cho người cháu của bà nhưng nay cháu của bà gặp khó khăn chưa có tiền trả lại để bà trả cho bà P. Bà thừa nhận còn thiếu bà P số tiền 10.000.000 đồng, bà đồng ý trả lại cho bà P số tiền 10.000.000 đồng như hiện nay hoàn cảnh khó khăn chưa có tiền trả lại cho bà P.

Tại biên bản làm việc ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, ông Nguyễn Văn T trình bày như sau: Ông có biết việc bà T vay của bà P số tiền 10.000.000 đồng nhưng việc bà T vay tiền của bà P là vay dùm cho người cháu, hiện nay cháu của ông và bà T gặp khó khăn chưa có tiền trả lại để ông và bà T trả cho bà P. Ông đồng ý liên đới cùng với bà T trả cho bà P số tiền 10.000.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho bà T và ông T về việc bà P yêu cầu trả số tiền vay vốn là 10.000.000 đồng nhưng bà T và ông T không có ý kiến gì. Tòa án đã tống đạt cho bà T và ông T thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng bà T và ông T không đến và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu của bà P. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa bà P với bà T, ông T được. Tòa án tiến hành triệu tập ông T để tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà T, ông T vẫn vắng mặt không lý do nên Toà án xét xử vắng mặt bà T, ông T theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị P với bà Huỳnh Thị T, ông Nguyễn Văn T được xác định là: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự, bị đơn khi giao kết hợp đồng vay tài sản và tại thời điểm hiện tại đều có địa chỉ tại ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Huỳnh Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia hòa giải nhưng đều vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, do đó Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hai phiên tòa sơ thẩm mở vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 30/10/2019 và 07 giờ 30 phút ngày 20/11/2019, mặc dù bà Huỳnh Thị T, ông Nguyễn Văn T đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét về thời hiệu khởi kiện: Hội đồng xét xử xét thấy theo lời khai của bà Nguyễn Thị P thì thời điểm phát sinh tranh chấp được xác định vào ngày 20/4/2017. Đồng thời tại biên bản hòa giải ngày 08/3/2019 bà T thừa nhận nghĩa vụ trả tiền đối với bà Nguyễn Thị P. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Bộ luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự được bắt đầu lại. Như vậy ngày 16 tháng 5 năm 2019 bà P khởi kiện đối với bà Huỳnh Thị T, ông Nguyễn Văn T là vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[4] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa bà P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà T, ông T liên đới trả số tiền vay vốn là 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Phía bà T, ông T có ý kiến đồng ý trả số tiền vay vốn là 10.000.000 đồng nhưng yêu cầu được trả dần mỗi tháng là 300.000 đồng cho đến khi trả xong.

Hội đồng xét xử xét thấy tại hồ sơ thể hiện nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận việc bà T có vay của bà P số tiền 10.000.000 đồng và hiện nay số tiền còn thiếu bà P số tiền là 10.000.000 đồng là thực tế có xảy ra. Bà T, ông T vẫn đồng ý trả số tiền này cho bà P nhưng yêu cầu được trả dần mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi trả xong. Xét thấy việc bà T có vay tiền của bà P tổng số tiền 10.000.000 đồng là thực tế có xảy ra và cho đến nay vẫn không trả là đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 274 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà P đối với bà T là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với việc bà P yêu cầu Tòa án buộc ông T có trách nhiệm liên đới với bà T trả nợ cho bà. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bà T trực tiếp vay tiền của bà P nhưng khi vay tiền của bà P thì bà T và ông T là vợ chồng. Đồng thời tại biên bản làm việc ngày 02/10/2019 ông T cũng đồng ý có nghĩa vụ liên đới với bà T trong việc trả nợ cho bà P. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà P, buộc bà T và ông T có trách nhiệm liên đới trả tiền vay cho bà P.

Về lãi suất: Do bà P không yêu cầu tính lãi suất, xét thấy đây là ý chí tự nguyện của đương sự, không trái với pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà T, ông T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 10.000.000 đồng x 5% =500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 166, 185, 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P đối với bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn T.

Buộc bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn T phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền vay là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn T không thi hành khoản tiền nêu trên thì bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn T phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Nguyễn Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Nguyễn Thị P có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004410 ngày 16 – 5 – 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Huỳnh Thị T, ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Kiệt